

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị
hệ thống khảo kiểm nghiệm giống cây trồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1983/QĐ-BNN-KH ngày 07/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống khảo kiểm nghiệm giống cây trồng”;

Xét đề nghị của Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống sản phẩm cây trồng Quốc gia tại Tờ trình số 751/TTr-KNGQG-HCTH ngày 09/12/2022 trình thẩm định, phê duyệt Dự án trên và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2004/BC-XD-TĐ ngày 26/12/2022), Cục trưởng Cục Trồng trọt và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án “Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống khảo kiểm nghiệm giống cây trồng” với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống khảo kiểm nghiệm giống cây trồng.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình:

- Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và PTNT; dự án nhóm C;

- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống sản phẩm cây trồng Quốc gia.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo NCKT: Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng ACI E&C.

Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Nguyễn Thành Long.

6. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống sản phẩm cây trồng Quốc gia và các đơn vị trực thuộc phục vụ quản lý nhà nước về giống cây trồng.

7. Địa điểm đầu tư:

- Tại Trạm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Văn Lâm: Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

- Tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng miền Trung và Trạm Khảo kiểm nghiệm giống cây trồng Sơn Tịnh: Thành phố Quảng Ngãi và huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;

- Tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Tây Nguyên: Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Tại Trạm Khảo nghiệm và hậu kiểm giống cây trồng Đông Nam Bộ: Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Tại trụ sở Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống sản phẩm cây trồng Quốc gia: Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (chỉ mua sắm thiết bị);

- Tại Trạm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Từ Liêm: Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (chỉ mua sắm thiết bị);

8. Quy mô, nội dung đầu tư:

8.1. Xây dựng:

a) Tại Trạm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Văn Lâm: cải tạo đồng ruộng thí nghiệm; cải tạo Nhà khảo kiểm nghiệm; xây mới kho lạnh, nhà lưới; cải tạo tường rào; nâng cấp hệ thống điện ngoài nhà (trạm biến áp và đường dây hạ thế); một số hạng mục khác.

b) Tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng miền Trung:

- Tại trụ sở Trung tâm: Xây mới Nhà làm việc và khảo kiểm nghiệm, nhà để xe, sân nội khu; cải tạo tường rào; phá dỡ công trình hiện trạng;

- Tại Trạm Khảo kiểm nghiệm giống cây trồng Sơn Tịnh: Cải tạo đồng ruộng thí nghiệm; xây mới kho sơ chế bảo quản giống; cải tạo tường rào; một số hạng mục khác.

c) Tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Tây Nguyên: Cải tạo mương tiêu thoát nước và cống, tường rào; một số hạng mục khác.

d) Tại Trạm Khảo nghiệm và hậu kiểm giống cây trồng Đông Nam Bộ: Cải tạo đồng ruộng thí nghiệm; cải tạo nhà khảo kiểm nghiệm; cải tạo tường rào; một số hạng mục khác.

8.2. Thiết bị: Mua sắm trang thiết bị phục vụ khảo kiểm nghiệm (máy đo độ ẩm, cân phân tích, kho lạnh, máy cày, máy phun thuốc...), thiết bị làm việc (bàn ghế, máy tính, máy in...) và thiết bị công trình (điều hoà nhiệt độ, máy biến áp, máy bơm nước, phòng cháy chữa cháy...).

9. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

9.1. Tại Trạm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Văn Lâm:

9.1.1. Cải tạo đồng ruộng:

a) Cải tạo mương tưới, tiêu đồng ruộng:

- Cống lấy nước: 03 cái, dài khoảng 10,5m/ cái, rộng B=0,6m, dùng cống hộp BTCT có nắp chôn ngầm, điều tiết bằng cửa phai thép;

- Mương tưới tiêu kết hợp: Dài khoảng 1.565m, rộng B=0,3m và 0,5m, dùng mương chữ nhật BTCT;

- Mương tiêu: Dài khoảng 256m, rộng B=0,6m, tương tự như mương tưới tiêu kết hợp;

- Cải tạo ao trữ nước số 1: Diện tích khoảng 790m²; phá bỏ thành ao xây đá hộc hiện có đã hỏng, đào đáy ao đảm bảo cao độ thiết kế, trải vải địa kỹ thuật; thành ao lát tấm đan BTCT đúc sẵn; bố trí hệ cọc tiêu an toàn;

- Làm mới ao trữ nước số 2: Diện tích khoảng 1.750m²; đào đất đáy đảm bảo cao độ thiết kế, trải tấm nhựa đáy ao, cấu tạo thành ao và bố trí cọc tiêu tương tự như ao trữ nước số 1;

- Phá bỏ và xây lại thành bể hút trạm bơm tiêu bằng gạch, trát vữa XM.

b) Cải tạo đường nội đồng gồm:

- Đường trục chính làm mới rộng 3m, dài khoảng 410m; mặt đường đổ BTXM; thành bó vỉa xây gạch; bố trí khe co giãn theo quy định;

- Đường trục chính nâng cấp rộng 3m, dài khoảng 212m; mặt đường đổ BTXM trên mặt đường hiện có; xây thành bó vỉa và bố trí khe co giãn như đường làm mới;

- Đường nhánh nâng cấp rộng 0,8m, dài khoảng 1.370m; phá bỏ mặt đường BTXM hiện trạng, xây lại thành bó vỉa, trát lại bằng vữa XM, mặt đường là các tấm đan BTCT đúc sẵn.

9.1.2. Cải tạo Nhà khảo kiểm nghiệm: 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng

225m², tổng diện tích sàn khoảng 611m². Nội dung cải tạo:

- Phá bỏ khu vệ sinh và kho dụng cụ hiện có, đục bỏ một số vị trí tường...;
- Trát lại toàn bộ tường, trần nhà bằng vữa XM, sơn nước không bả; lát lại toàn bộ nền, sàn nhà bằng gạch ceramic; thay thế toàn bộ cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ, kính an toàn (tương đương loại Xingfa); thay thế trần tầng 3 bằng trần nhôm khung thép;
- Làm mới khu vệ sinh: chống thấm, lát lại nền, sàn và ốp tường bằng gạch ceramic; trần thạch cao chịu nước; lắp đặt thiết bị vệ sinh, đường ống cấp thoát nước và phụ kiện kèm theo;
- Thang bộ: ốp lát lát lại bậc thang bằng đá granite, làm mới tay vịn gỗ, song hoa thép hộp sơn tĩnh điện;
- Làm mới hệ thống điện trong nhà (cáp, dây dẫn ruột đồng, vỏ bọc PVC chôn ngầm, lắp đặt tủ điện, đèn, các thiết bị, và phụ kiện điện kèm theo) và hệ thống chống sét trên mái;
- Một số nội dung cải tạo khác (tam cấp, mái sảnh, lan can, sê nô mái...) và xử lý phòng chống mối theo quy định.

9.1.3. Xây mới Kho lạnh bảo quản giống gốc: 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 83m²; chiều cao đến đỉnh cột 3,6m. Móng đơn, dầm móng, cột, dầm... BTCT; tường xây gạch, trát vữa XM, sơn nước không bả; mái gác xà gỗ thép, lợp tôn mui; nền đổ BTXM. Lắp đặt thiết bị kho lạnh đồng bộ và hệ thống điện trong nhà.

9.1.4. Xây mới Nhà lưới: Diện tích khoảng 600m², chiều cao đến đỉnh cột 3,1m. Móng cột đơn BTCT, móng tường xây gạch, cột, vì kèo, xà gỗ thép mạ kẽm; nền nhà đổ BTXM, đổ đất màu trồng cây. Tường xây gạch, trát vữa XM cao 0,9m, bao che toàn nhà (tường, mái, cửa...) bằng lưới inox. Lắp đặt hệ thống điện và đường ống cấp nước tưới.

9.1.5. Cải tạo tường rào:

- Đoạn tường rào đặc làm mới: Dài khoảng 57m, cao 2,8m; dưới xây gạch cao 1,8m, trên khung thép góc, căng lưới thép gai cao 1m;
- Đoạn tường rào thoáng làm mới: Dài khoảng 38m, cao 2,4m; dưới xây gạch cao 0,9m, trên song hoa thép dẹt cao 1,5m;
- Đoạn tường rào cải tạo: Dài khoảng 155m, cao 2,0m; trát lại các vị trí bị hư hỏng bằng vữa XM, sơn toàn bộ tường, trụ, hoa sắt; làm mới khung thép căng dây thép gai cao 1m;
- Cổng: rộng 6m, cao 2,2m, khung thép, đóng mở bằng mô tơ điện;
- Tường biển hiệu: dài 3m, cấu tạo móng, trụ, giằng, tường tương tự như tường rào đặc làm mới; mặt tường ốp đá granite, gắn chữ bằng kim loại

9.1.6. Nâng cấp hệ thống điện ngoài nhà:

- a) Xây mới Trạm biến áp gồm máy biến áp công suất 180kVA và các thiết bị, phụ kiện kèm theo; cáp trung thế dài khoảng 60m chôn ngầm.

b) Đường dây hạ thế dài khoảng 1.370 m, dùng cáp ruột đồng, vỏ bọc PVC chôn ngầm (cấp cho nhà khảo kiểm nghiệm, kho lạnh) kết hợp đi nổi trên đầu cột BTCT ly tâm đúc sẵn (cấp cho nhà kho, nhà lưới, trạm bơm tiêu).

9.2. Tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng miền Trung:

9.2.1. Tại trụ sở Trung tâm:

a) Nhà làm việc và khảo kiểm nghiệm:

Phá dỡ khối nhà 02 tầng hiện trạng (diện tích xây dựng khoảng 265m², tổng diện tích sàn khoảng 530m²) và xây mới Nhà làm việc và khảo kiểm nghiệm:

- Kiến trúc: 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 285m², tổng diện tích sàn khoảng 855m²; tầng 1 cao 4,2m, tầng 2 và 3 cao 3,6m; giao thông bằng 01 thang bộ kết hợp hành lang giữa;

- Kết cấu: móng băng, giằng móng, cột, dầm, sàn, sàn mái... BTCT; tường xây gạch, vữa XM; mái xây tường thu hồi, gác xà gỗ thép, lợp tôn múi; nền đồ BTXM.

- Hoàn thiện:

- Nền, sàn lát gạch granite, riêng nền lối vào sân sau lát gạch terrazzo; tường, trần trát vữa XM, sơn nước không bả, trần các phòng khảo kiểm nghiệm dùng tấm nhựa nhôm, khung xương chìm;

+ Cửa đi, cửa sổ, vách kính khung nhôm hệ, kính an toàn (tương đương loại Xingfa); riêng cửa chính tầng 1 và cửa lối vào sân sau dùng cửa nhôm cuốn có mô tơ điện;

+ Khu vệ sinh: tường, nền, sàn ốp lát gạch ceramic, vách ngăn dùng tấm compact HPL, trần thạch cao chịu nước khung xương nổi;

- Hạ tầng kỹ thuật trong nhà:

+ Cấp điện vào nhà dùng cáp ruột đồng chôn ngầm trong rãnh cáp; cáp điện trong nhà dùng cáp và dây dẫn ruột đồng chôn ngầm, lắp đặt thiết bị và phụ kiện điện kèm theo;

+ Chống sét: dùng kim thu sét thép tròn lắp đặt trên đỉnh mái và hệ thống tiếp địa theo quy định;

+ Điện nhẹ: lắp đặt mạng LAN và camera giám sát;

+ Cấp thoát nước trong nhà dùng ống nhựa chôn ngầm; lắp đặt bồn nước mái inox, các thiết bị và phụ kiện kèm theo;

+ Phòng chống mối: sử dụng thuốc chuyên dụng;

+ Phòng cháy chữa cháy: lắp đặt hệ thống thiết bị theo quy định.

b) Nhà để xe: diện tích xây dựng khoảng 117m²; móng đơn BTCT, cột, vì kèo thép ống, xà gỗ thép, mái lợp tôn múi, nền đồ BTXM.

c) Sân nội khu:

- Sân nội khu: diện tích khoảng 353m²; cấu tạo tương tự như lối vào sân

sau của Nhà làm việc và khảo kiểm nghiệm;

- Bồn hoa: thành xây gạch, trát vữa XM, sơn nước không bả, đổ đất màu trồng cây; tường biển hiệu: móng, tường xây gạch, mặt ốp đá granite, gắn chữ đồng.

d) Cải tạo tường rào: dài 89m, cao 2m. Đục và trát lại phần tường đã hỏng, sơn nước toàn bộ tường rào.

9.2.2. Tại Trạm Khảo kiểm nghiệm giống cây trồng Sơn Tịnh:

a) Cải tạo đồng ruộng thí nghiệm

- Cải tạo đường nội đồng: Tổng chiều dài khoảng 1.395m; bổ sung thành xây gạch đặc, trát vữa XM; thay thế mặt đường một số đoạn bằng tấm đan BTCT đúc sẵn;

- Cải tạo mương tưới tiêu: Tổng chiều dài khoảng 736m; thay thế các đoạn mương tưới, tiêu bằng mương chữ nhật bằng BTCT đúc sẵn.

b) Xây mới Kho sơ chế bảo quản giống: 01 tầng, diện tích khoảng 283m², chiều cao đến đỉnh cột 4,5m; móng đơn, dầm móng BTCT; cột, dầm, vì kèo, xà gồ thép hình; mái lợp tôn có lớp xốp cách nhiệt; nền đổ BTXM; lắp đặt hệ thống điện và chống sét.

c) Cải tạo tường rào:

- Tường rào xây mới: dài khoảng 183m, cao 2,2m (dưới xây gạch, trên nan chóp thoáng); móng, tường, trụ rào xây gạch, trát vữa XM, giằng BTCT, nan BTCT đúc sẵn;

- Tường rào cải tạo: dài khoảng 786m; hiện trạng cao 1,3m xây gạch; bổ sung giằng BTCT, trụ xây gạch và lắp nan BTCT ở đỉnh tường hiện trạng;

- Cải tạo cổng: Phá bỏ 01 trụ cổng; thay thế cánh cổng rộng 6,4m, cao 2,4m (khung thép, dưới bịt tôn, trên hoa sắt); trát, quét vôi 02 trụ cổng còn lại.

9.3. Tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Tây Nguyên:

a) Mương tiêu thoát nước mặt: Tổng chiều dài khoảng 204m, dùng mương chữ nhật rộng B=0,4m kết hợp hố ga thoát nước bằng BTCT.

b) Cải tạo tường rào:

- Tường rào: Tổng chiều dài khoảng 1.100m. Phá dỡ tường rào xây gạch và dây thép gai hiện có. Xây lại tường rào cao khoảng 2,5m (dưới xây gạch cao 2m, trên khung thép góc căng lưới thép gai cao 0,5m); móng xây đá hộc, giằng BTCT, trụ, tường xây gạch, trát vữa XM, quét vôi; bố trí khe lún theo quy định.

- Thay thế cổng khung thép rộng 6m, cao 2,2m, đóng mở bằng mô tơ điện.

9.4. Tại Trạm Khảo nghiệm và hậu kiểm giống cây trồng Đông Nam Bộ:

a) Cải tạo đồng ruộng thí nghiệm:

- Cải tạo ô ruộng thí nghiệm lúa (khoảng 1.300m²): bóc bỏ lớp đất mặt, đổ đất màu; thành ô xây đá hộc, đường nội đồng đổ BTXM; lắp đặt các trụ thép ống cao 3m;

- Cấp nước tưới: Thay thế 02 máy bơm chìm; lắp đặt ống nhựa HDPE chôn ngầm và hệ thống tưới nhỏ giọt tại một số ô ruộng thí nghiệm.

- Xây mới đài nước: dung tích 40m³, cao 15m; móng đơn, dầm móng BTCT, khung đỡ, thang dùng thép hình tổ hợp, sàn thao tác dùng thép bản; lắp đặt bồn nước inox và đường ống, phụ kiện kèm theo.

b) Cải tạo nhà khảo kiểm nghiệm: 01 tầng, diện tích khoảng 462m². Nội dung cải tạo gồm: Sơn nước toàn bộ tường, trần nhà; chống thấm sênô mái; thay thế toàn bộ mái lợp tôn và ống thoát nước.

c) Cải tạo tường rào:

- Tường rào thoáng: dài khoảng 119m, cao 2,3m; vệ sinh và sơn nước có bảo toàn bộ bề mặt trụ, tường xây gạch; vệ sinh và sơn lại hoa sắt tường rào;

- Tường rào đặc: dài khoảng 1.001m, cao 1,8m; vệ sinh và sơn nước có bảo toàn bộ bề mặt trụ, tường xây gạch hiện trạng; bổ sung khung thép hình, căng dây thép gai cao 0,5m trên đỉnh tường rào hiện trạng.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 01: 2021 Quy hoạch xây dựng; QCVN 03: 2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị; QCVN 04: 2015/BXD về nhà ở và công trình công cộng; QCVN 04: 2015/BXD về nhà ở và công trình công cộng; QCVN 01: 2020/BCT về an toàn điện; QCVN 06: 2021/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình; các quy chuẩn khác có liên quan;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 4601: 2012 Trụ sở cơ quan hành chính nhà nước; TCVN 2737: 1995 Tải trọng và tác động; TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền; TCVN 9362: 2012 Nền nhà và công trình; TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép; các tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư xây dựng DATP lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn; đơn giá xây dựng công trình do UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ban hành; đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công và giá vật tư, vật liệu do Sở Xây dựng các tỉnh Hưng Yên, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Bà Rịa- Vũng Tàu công bố và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư xây dựng được duyệt: 50.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng)

Chia ra:

- Chi phí xây dựng: 28.689.038.000 đồng;

- Chi phí thiết bị: 9.567.548.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 956.397.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.616.403.000 đồng;
- Chi phí khác: 477.481.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 7.693.133.000 đồng.

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

12. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: 03 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống sản phẩm cây trồng Quốc gia (Chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư theo quy định;

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án theo nội dung Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;

- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo NCKT theo nội dung dự án được duyệt và các ý kiến thẩm định trong báo cáo này; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định;

- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;

- Tổ chức thực hiện công tác khảo sát xây dựng phục vụ bước thiết kế bản vẽ thi công theo quy định (nếu cần);

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định;

- Trình Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật các Thiết bị phục vụ khảo kiểm nghiệm; tổ chức thẩm định, phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật các Thiết bị làm việc;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến thanh lý tài sản theo quy định (ngay sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư);

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần).

2. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

3. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán theo niên độ, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

4. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện DATP theo quy định hiện hành.

5. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường: Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt tính năng, thông số kỹ thuật và chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu các Thiết bị phục vụ khảo kiểm nghiệm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng công trình, Trồng trọt, Giám đốc Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống sản phẩm cây trồng Quốc gia và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU' và ĐP);
- Lưu VT, XD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp